

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 515/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị M, sinh năm 1971; Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trần Hoàng H, sinh năm 1984; Địa chỉ thường trú: Số A đường P, phường Q, tỉnh Nghệ An; Địa chỉ liên lạc: Số A đường D, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy uỷ quyền số công chứng 4481, quyền số 2/2025/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 21/5/2025 tại Văn phòng C, tỉnh Trà Vinh).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số A đường T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà Trần Phương T1, sinh năm 1962; Địa chỉ thường trú: Ngõ A, Khu phố X, phường B, tỉnh Đồng Nai (Giấy uỷ quyền số công chứng 2124, quyền số: 01/2025 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/6/2025 tại Văn phòng C1, tỉnh Bình Phước).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) **Về công nợ:** Nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất bà Nguyễn Thị Huyền T còn nợ bà Trương Thị M tổng số tiền 624.000.000 đồng (Sáu trăm hai mươi bốn triệu đồng), trong đó: nợ gốc là 580.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 44.000.000 đồng.

b) **Về trách nhiệm và phương thức trả nợ:**

Bà Nguyễn Thị Huyền T có trách nhiệm trả cho bà Trương Thị M tổng số tiền 624.000.000 đồng chậm nhất vào ngày 20/8/2025.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

c) Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Huyền T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.480.000 đồng (Mười bốn triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bà Trương Thị M toàn bộ tiền tạm ứng án phí là 14.920.000 đồng (Mười bốn triệu, chín trăm hai mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0078616 ngày 30/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 9, TP . HCM;
- Thi hành án dân sự TP . HCM;
- Lưu VP, hồ sơ (Thành).

THẨM PHÁN

Đinh Thị Hương